

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1001/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Thái H, sinh năm 1977

- Bà Nguyễn Duy X, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Số nhà N đường M, khu phố P, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Ông Phạm Thái H và bà Nguyễn Duy X tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số I/2002 ngày 07 tháng 8 năm 2002. Ông H và bà X có 02 người con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày 14/04/2003 (đã thành niên) và Phạm Khánh H, sinh ngày 03/12/2008.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, không phù H về tính cách, không tin tưởng lẫn nhau. Đến nay, ông H và bà X

xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận thuận tình ly hôn; Giao con chung tên Phạm Khánh H cho ông Phạm Thái H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Duy X không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

[3] Ngày 17 tháng 5 năm 2022, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thái H và bà Nguyễn Duy X thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42, quyển số I/2002 ngày 07 tháng 8 năm 2002 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp cho ông Phạm Thái H và bà Nguyễn Duy X không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Gia K, sinh ngày 14/04/2003 (đã thành niên) và Phạm Khánh H, sinh ngày 03/12/2008.

Giao con chung tên Phạm Khánh H cho ông Phạm Thái H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Duy X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường H có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Phạm Thái H và bà Nguyễn Duy X đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026587 ngày

15/4/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền